

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều trong 1-2 ngày tới, sau đó lên chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực lên chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 23/5 đến 27/5/2023

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		22/5	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.02 -0.56	-0.42 -0.58	0.09 -0.50	0.99 -0.60	0.97 -0.58	0.96 -0.54	0.95 -0.48	0.95 -0.40
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.10 -0.65	-0.32 -0.43	0.22 -0.26	1.07 -0.70	1.05 -0.68	1.04 -0.64	1.03 -0.58	1.03 -0.50
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	0.90 -0.09	-0.60 -0.73	-0.06 -0.36	0.87 -0.13	0.85 -0.11	0.84 -0.07	0.83 -0.01	0.83 0.07
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.20 -0.54	-0.35 -0.53	0.24 -0.38	1.17 -0.58	1.15 -0.56	1.14 -0.52	1.13 -0.46	1.13 -0.38
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.27 -0.66	-0.21 -0.37	0.29 -0.13	1.24 -0.70	1.22 -0.68	1.21 -0.64	1.20 -0.58	1.20 -0.50
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.14 -0.61	-0.33 -0.44	0.21 -0.31	1.11 -0.66	1.09 -0.64	1.08 -0.60	1.07 -0.54	1.07 -0.46
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.14 -0.16	-0.62 -0.60	-0.18 -0.24	0.16 -0.14	0.17 -0.13	0.18 -0.12	0.19 -0.11	0.20 -0.10
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.09 -0.03	-0.47 -0.48	-0.15 -0.23	0.10 -0.02	0.11 -0.01	0.12 0.00	0.13 0.01	0.14 0.02
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.30 -0.04	-0.40 -0.43	-0.03 -0.15	0.32 -0.02	0.33 -0.01	0.34 0.00	0.35 0.01	0.36 0.02
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.48 0.20	-0.37 -0.44	0.23 0.04	0.51 0.23	0.52 0.24	0.53 0.25	0.54 0.26	0.55 0.27
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.11 -0.08	-0.46 -0.51	-0.07 -0.19	0.13 -0.06	0.14 -0.05	0.15 -0.04	0.16 -0.03	0.17 -0.02
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.61 0.40	-0.31 -0.32	0.16 0.12	0.62 0.41	0.63 0.42	0.64 0.43	0.65 0.44	0.66 0.45
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.86 0.32	-0.31 -0.34	0.27 0.02	0.87 0.34	0.88 0.35	0.89 0.36	0.90 0.37	0.91 0.38
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.60 0.24	-0.30 -0.39	0.09 -0.10	0.61 0.28	0.62 0.29	0.63 0.30	0.64 0.31	0.65 0.32

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 23/5/2023

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan